

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 05/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Xa Kỳ Tiến

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Xa Tiên Đắc, ông Đinh Trọng Huề

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:*** Ông Lường Tiến L, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiên C; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1995 tại xã K, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Tiên V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971.

Gia đình có 2 anh em, lớn sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Duy L, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Tòa B số 2xxx, 8x LH, ĐĐ, Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ Ngọc D. Luật sư thuộc Công ty luật TNHH ATD. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M. Luật sư thuộc Công ty luật TNHH ATD. Có mặt.

Địa chỉ: Phòng x, tầng x nhà A1x tập thể Học viện Q, phường ND, CG, Hà

Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - người làm chứng:

Phạm Văn U, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường Th, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Xa Thị Đ. Sinh năm 1982.
2. Xa Thị N. Sinh năm 2004.
3. Xa Thị H. Sinh năm 2006.
4. Xa Văn Ch. Sinh năm 1982.

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Xóm N, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Hòa Bình.  
Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Đỗ Thị Minh L1. Sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 2xxA, QH, CG, Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Duy L, sinh năm 1982, trú tại phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội ; Vũ Đại Dương, sinh năm 1982, trú tại phường CL, quận ĐĐ, Hà Nội và Phạm Văn U, sinh năm 1982, trú tại phường Th, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình có quan hệ góp vốn kinh doanh tại xã NN, huyện Đ và thuê nhà anh Xa Văn Ch, sinh năm 1982 tại xóm N, xã NN, huyện ĐB làm trụ sở công ty. Khoảng 22 giờ ngày 21/4/2020, Nguyễn Duy L cùng Vũ Đại D và Đỗ Thị Minh L1, sinh năm 1988, trú tại phường QH, quận CG, Hà Nội (là bạn của L) đi về để ngủ tại nhà anh Xa Văn Ch và Chị Xa Thị Đ (vợ anh Ch) tại xóm N, xã NN, huyện Đ. Khi đến nơi, trong nhà anh Ch đã tắt điện để mọi người đi ngủ chỉ có điện sáng ở hành lang cầu thang nhà sàn. Lúc này Phạm Văn U đang chuẩn bị tắm ở khu vực vòi nước gần chân cầu thang còn D, L và L1 đi lên nhà sàn. Lúc này trong nhà có: Nguyễn Tiến C, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã K, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; Đặng Đại S sinh năm 1986, trú tại thị trấn KG, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; Phùng Văn Th sinh năm 1981, trú tại xóm N 3, xã TP, huyện Đ (đều là người làm thuê cho Phạm Văn U) và hai cháu Xa Thị N, sinh năm 2004 (con gái anh Ch) và Xa Thị H, sinh năm 2006 (bạn cháu N); Vợ chồng anh Ch và chị Đ ngủ trong gian bếp ngăn cách với nhà chính bởi vách ngăn và cánh cửa.

Khi lên nhà L thấy S nằm ngủ ở giường của mình nên đuổi anh S ra chỗ khác, thấy vậy C gọi anh S ra chỗ mình nằm ngủ thì xảy ra mâu thuẫn với L. L ném chiếc đèn pin đội đầu trúng vào vùng trán C làm rách da chảy máu trên trán của C. Vì bức tức nên C đứng dậy phản ứng nói "*chú làm sao vậy*" rồi tiến về phía L nhưng được D can ngăn nên không xảy ra xô sát. Phạm Văn U nghe tiếng âm âm ở trên nhà thì đi lên trên nhà sàn rồi xảy ra cãi vã với L về chuyện tiền công chậm trả cho công nhân dẫn đến thách thức đánh nhau. U nói "*mày thích đánh nhau à? đập chết mẹ mày giờ*" và chạy vào bếp cầm 01 chiếc điều hút thuốc Lào làm bằng cây luồng dài hình trụ tròn đường kính 5,1cm dài 63cm. Do bức tức vì bị L ném đèn vào trán nên C cũng chạy vào bếp rút 2 con dao loại dao phát nương ở vách bếp chạy ra nhà chính. C thấy U cầm điều thuốc Lào bằng tay phải đập một phát trúng vào vùng trán của L, đập tiếp phát thứ hai thì L lao vào ôm vật U xuống sàn nhà trong tư thế L nằm úp đè trên người U. C thấy vậy cầm 02 con dao tiến đến chém nhằm vào vùng lưng của L, nhưng do lúc này L và U đang vật lộn trên sàn nên C chém trúng vào các vị trí ở vùng cằm phải, vai phải, vai trái, cánh tay trái, thành ngực trái, thắt lưng phải của L và đã vô ý chém trúng 01 nhát vào cổ tay trái của U. Sau đó U đẩy

L ra rồi nhảy qua cửa sổ nhà sàn xuống đất bỏ chạy, C cầm theo dao cũng nhảy khỏi nhà sàn qua 01 cửa sổ khác bỏ chạy. Nguyễn Duy L và Phạm Văn U sau đó được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định số 116/TgT ngày 05/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận Nguyễn Duy L bị:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cằm gầy:

+ Vỡ xương sọ, đã phẫu thuật điều trị. Hiện tại còn biểu hiện khuyết xương sọ vùng cằm phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%(Mười tám phần trăm).

+ Ổ tụ máu nhu mô não. Đã phẫu thuật điều trị. Hiện tại không còn biểu hiện trên phim CT Scanner sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%(Mười một phần trăm).

+ Vết sẹo vùng cằm phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Vết sẹo trán thái dương phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%(Một phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày.

- Vết sẹo vai phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(Hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Vết sẹo vai trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(Hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Vết sẹo thắt lưng phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(Hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Vết sẹo thành ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(Hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Vết sẹo cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%(Hai phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

- Mề xương cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%(Ba phần trăm). Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được quy định tại thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vật sắc gây nên là: 38% (Ba mươi tám phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vật tày gây nên là: 01% (Một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc, vật tày”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 02 con dao loại dao phát nung có chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đầu bằng, loại dao một lưỡi mà C sử dụng làm hung khí, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng đến nay chưa thu giữ được.

- 01 chiếc điều cày làm bằng cây luồng hình trụ tròn có màu vàng, chiều dài 63,2 cm, đường kính một đầu 5,1cm và một đầu bị vỡ nứt có đường kính 5,2cm, là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi của Phạm Văn U nên cần lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Văn U.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 209.925.934 đ (hai trăm linh chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi tư đồng), bao gồm các chi phí:

- Tiền chi phí khám chữa bệnh: 18.651.972đ
- Viện phí 1.160.962đ
- Tiền mua thuốc: 93.113.000đ
- Tiền thuê xe đi cấp cứu: 2.000.000đ
- Tiền mất thu nhập thực tế của bản thân 20.000.000đ/tháng x 95 ngày là 64.000.000đ
- Tiền mất thu nhập thực tế 01 người phục vụ 05 ngày nằm viện theo mức 6.000.000/tháng là 1.000.000đ
- Tiền thiệt Hi tổn thất về tinh thần: 30.000.000đ

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa bồi thường được gì cho bị hại.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐB ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS) với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Tiến C về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung Cáo trạng và bổ sung tình tiết định khung là “phạm tội có tính chất côn đồ”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến C từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không có

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa.

Bị cáo đề nghị bị hại giảm mức yêu cầu bồi thường, đồng ý bồi thường cho bị hại 100.000.000đ.

Bị hại chấp nhận đề nghị của bị cáo với mức bồi thường 100.000.000đ, bao gồm tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và các chi phí khác.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và nội dung luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý quan điểm bị cáo còn trẻ tuổi, suy nghĩ nông cạn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị hại đồng ý với ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, có lời xin lỗi bị hại và người nhà bị hại, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Những người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người làm chứng, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó HĐXX áp dụng Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản xem xét dấu vết thân thể, biên bản khám nghiệm hiện trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến Kiểm sát viên. Cụ thể:

Hành vi của bị cáo khi dùng 02 con dao, loại dao dùng phát nương chém liên tiếp nhiều nhất gây thương tích cho anh Nguyễn Duy L dẫn đến tổn thương cơ thể với tỷ lệ 38% đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, được viện dẫn theo tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 điều này là dùng “hung khí nguy hiểm”. Hành vi đó xuất phát từ nguyên nhân bị hại có thái độ không đúng mực khi ném đèn pin vào mặt bị cáo, tuy nhiên thái độ của bị cáo đã thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật nên đã thỏa mãn dấu hiệu theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 được viện dẫn theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn. Xét bị cáo Nguyễn Tiến C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi dùng 01 ống điều hút thuốc lao đập trúng vào trán anh Nguyễn Duy L của Phạm Văn U, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Trong vụ án này, hành vi của Nguyễn Tiến C là độc lập, U không có hô hào, xúi giục C, hành vi của C chỉ là bột phát do trước đó L có ném đèn pin trúng đầu C, hai bên đã có xô xát nhưng được can ngăn do đó không có dấu hiệu của đồng phạm.

Trong khi chém anh L, bị cáo C có chém trúng vào tay của anh U, tuy nhiên anh U không yêu cầu gì nên không xem xét.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng : Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị Hi xin giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Trước ngày mở phiên tòa, người nhà bị cáo có cung cấp thêm một bản phô tô có chứng thực bằng Huy chương chiến công giải phóng hạng Ba mang tên Nguyễn Xuân Ch nhưng không có tài liệu, giấy tờ khác chứng minh nhân thân và mối quan hệ giữa bị cáo và người này nên không có căn cứ chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người nhà có công với cách mạng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần có thời gian cách ly bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa các tội phạm chung. Tuy nhiên cũng xem xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để áp dụng hình phạt hợp lý. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao loại dao phát nung có chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đầu bằng, loại dao một lưỡi mà C sử dụng làm hung khí, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Đối với 01 chiếc điều cày làm bằng cây luồng hình trụ tròn có màu vàng, chiều dài 63,2 cm, đường kính một đầu 5,1cm và một đầu bị vỡ nứt có đường kính 5,2cm, là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi của Phạm Văn U, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang lưu giữ để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Văn U không đưa ra xem xét tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến C và Phạm Văn U độc lập, xác định không có đồng phạm, do đó cần buộc bị cáo độc lập chi trách nhiệm bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tích do hành vi của mình gây ra. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 100.000.000đ, trong đó bị cáo và bị hại đã được giải thích bao gồm các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền mất thu nhập thực tế, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và không có yêu cầu gì khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ các nhận định trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021, ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Duy L số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực nghiệm nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Xa Kỳ Tiến**